

PHỤ LỤC III. PHÂN TÍCH VÀ RA QUYẾT ĐỊNH (57 câu lý thuyết + 31 câu tình huống)

1. Trong các nội dung sau, đâu là yếu tố cấu thành khái niệm quyết định quản lý? (2)

- A. Là phương án hợp lý nhất trong các phương án có thể
- B. Để giải quyết một vấn đề đã chín muồi
- C. Nhằm đạt được những mục tiêu đặt ra
- D. Trong điều kiện môi trường luôn biến động của hệ thống
- E. Là phương án khả thi trong các phương án
- F. Để giải quyết một vấn đề mới phát sinh
- G. Trong điều kiện môi trường luôn bất động của hệ thống

2. Quyết định định quản lý nói chung có những đặc điểm cơ bản nào sau đây? (3)

- A. Là sản phẩm của hoạt động quản lý
- B. Chủ thể ra quyết định quản lý là các cá nhân, tập thể được trao thẩm quyền hoặc ủy quyền
- C. Phạm vi tác động không chỉ là một người mà có thể rất nhiều người
- D. Có liên quan chặt chẽ tới hoạt động thu thập và xử lý thông tin
- E. Là sản phẩm của hoạt động hàng ngày của mỗi cá nhân
- F. Chủ thể ra quyết định quản lý là các cá nhân, tập thể

3. Quyết định quản lý được phân loại theo tiêu chí nào sau đây? (3)

- A. Theo thời gian thực hiện quyết định
- B. Theo tính chất của vấn đề cần ra quyết định
- C. Theo mức độ tổng quát hay chi tiết của vấn đề ra quyết định
- D. Theo phạm vi điều chỉnh của quyết định
- E. Theo cơ quan ra quyết định
- F. Theo phương pháp ra quyết định
- G. Theo cấp ra quyết định
- H. Theo thời gian ban hành quyết định
- I. Theo quy trình ban hành quyết định
- J. Theo thể thức ban hành quyết định

4. Trong các nội dung sau, đâu là đặc điểm của quyết định chuẩn tắc? (2)

- A. Mang tính thông lệ
- B. Nhằm giải quyết những vấn đề rõ ràng, quen thuộc và lặp đi lặp lại
- C. Mang tính riêng biệt
- D. Mang tính cá biệt
- E. Nhằm giải quyết vấn đề xuất hiện lần đầu
- F. Nhằm giải quyết những vấn đề xuất hiện ngẫu nhiên
- G. Nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp, ít thông tin

5. Quyết định không chuẩn tắc được áp dụng trong những trường hợp nào sau đây? (2)

- A. Giải quyết những vấn đề phức tạp
- B. Giải quyết những vấn đề mơ hồ, ít thông tin
- C. **Giải** quyết những vấn đề xuất hiện ngẫu nhiên hoặc xuất hiện lần đầu
- D. Giải quyết những vấn đề ít phức tạp
- E. Giải quyết những vấn đề mang tính thông lệ
- F. Giải quyết những vấn đề rõ ràng, quen thuộc và lặp đi lặp lại

6. Quyết định quản lý cần đảm bảo được những yêu cầu nào sau đây? (3)

- A. Tính hợp pháp
- B. Tính khoa học
- C. Tính hệ thống
- D. Tính tối ưu
- E. Tính linh hoạt
- F. Tính cô đọng, dễ hiểu
- G. Xác định rõ thời gian, đối tượng thực hiện và chủ thể chịu trách nhiệm tổ chức thực thi
- H. Tính cân đối
- I. Tính tương tác nhiều chiều
- J. Tính chủ quan

7. **Tính hợp pháp** của quyết định quản lý đòi hỏi người ra quyết định phải tuân thủ những yêu cầu nào sau đây? (2)
- A. Quyết định được đưa ra trong phạm vi thẩm quyền của chủ thể ra quyết định
 - B. Quyết định không trái với nội dung mà pháp luật quy định
 - C. Quyết định được ban hành đúng thủ tục và hình thức
 - D. Mọi quyết định quản lý không đảm bảo tính pháp lý đều bị đình chỉ và hủy bỏ
 - E. Cá nhân hoặc tập thể đưa ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật
 - F. Quyết định được đưa ra trên cơ sở phù hợp với thực tiễn
 - G. Quyết định phải phản ánh được mọi nhân tố mới trong lựa chọn quyết định
 - H. Quyết định được ban hành tại các thời điểm khác nhau không được mâu thuẫn, trái ngược và phủ định nhau
 - I. Quyết định phải xác định rõ đối tượng và chủ thể chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện
8. **Tính hệ thống** của quyết định yêu cầu cần đảm bảo nội dung nào sau đây? (3)
- A. Các quyết định được ban hành thống nhất theo một hướng, tránh mâu thuẫn
 - B. Các cá nhân và tập thể ra quyết định cần hiểu rõ cây mục tiêu của hệ thống
 - C. Các quyết định được ban hành tại các thời điểm khác nhau không được mâu thuẫn, trái ngược và phủ định nhau
 - D. Quyết định nào không còn phù hợp cần được loại bỏ
 - E. Các quyết định quản lý được đưa ra trên cơ sở lý luận và thực tiễn
 - F. Các quyết định quản lý phải phù hợp với xu hướng vận động khách quan
 - G. Các quyết định được ban hành đúng thủ tục và hình thức
9. **Yêu cầu về tính tối ưu** đối với các quyết định quản lý đòi hỏi đồng thời điều gì sau đây? (3)
- A. Là phương án đáp ứng tốt nhất các mục tiêu
 - B. Phù hợp với những ràng buộc nhất định
 - C. Được sự ủng hộ của đối tượng và những người thực hiện quyết định
 - D. Là phương án tiết kiệm chi phí tối đa
 - E. Là phương án không chịu những ràng buộc
 - F. Là phương án nhận được sự ủng hộ nhiều nhất của đối tượng chịu tác động của quyết định
10. **Yêu cầu về tính linh hoạt** đối với các quyết định quản lý đòi hỏi những điều gì sau đây? (3)
- A. Phản ánh được nhân tố mới trong lựa chọn quyết định
 - B. Phản ánh được tính thời đại, môi trường mà quyết định ra đời và thực hiện
 - C. Xử lý tình huống khéo léo, tránh rập khuôn, máy móc, giáo điều
 - D. Đáp ứng được sự biến đổi của môi trường
 - E. Phản ánh đúng lộ trình đã định ra khi ban hành quyết định
 - F. Đảm bảo thực hiện đúng phương án quyết định đã được phê duyệt ban đầu
11. **Các quyết định quản lý cần đảm bảo những yêu cầu nào về tính cô đọng, dễ hiểu?** (2)
- A. Các quyết định phải ngắn gọn
 - B. Các quyết định phải đơn nghĩa
 - C. Các quyết định phải mang tính hàn lâm
 - D. Các quyết định phải đa nghĩa
 - E. Các quyết định phải tỉ mỉ, chi tiết
12. **Để đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả, quyết định cần xác định và nêu rõ những điều gì sau đây?** (3)
- A. Thời gian có hiệu lực quyết định
 - B. Thời hạn thực hiện quyết định
 - C. Chủ thể quản lý điều hành
 - D. Đối tượng thực hiện quyết định
 - E. Nguồn thông tin phục vụ cho việc ra quyết định
 - F. Phương án đáp ứng các mục tiêu thực hiện quyết định
13. **Để đảm bảo yêu cầu đối với quyết định quản lý, chủ thể ban hành quyết định cần dựa trên những căn cứ nào sau đây?** (3)
- A. Hệ thống mục đích và mục tiêu của hệ thống kinh tế - xã hội
 - B. Hệ thống pháp luật và thông lệ xã hội

- C. Hiệu quả của quyết định
- D. Nguồn lực để thực hiện quyết định
- E. Môi trường quyết định
- F. Thực trạng của đơn vị
- G. Lịch sử hoạt động của đơn vị
- H. Cơ cấu tổ chức của đơn vị

14. Pháp luật là giới hạn của các quyết định quản lý. Giới hạn trên được xem xét trên những khía cạnh nào sau đây? (2)

- A. Quyền hạn của người hay cơ quan ra quyết định
- B. Nội dung của quyết định không trái với quy định của pháp luật
- C. Người ra quyết định không được phép đưa ra quyết định không thuộc phạm vi thẩm quyền của mình
- D. Người ra quyết định phải đảm bảo quyết định có hiệu quả khi thực hiện
- E. Nội dung của quyết định phải phù hợp với các nguồn lực để thực hiện quyết định

15. Ngoài hệ thống văn bản pháp luật, quyết định quản lý còn phải phù hợp với nội dung nào sau đây? (1)

- A. Thông lệ xã hội
- B. Mối quan hệ của người ra quyết định và đối tượng thực hiện quyết định
- C. Hành vi của đối tượng thực hiện quyết định
- D. Thái độ của người thực hiện quyết định
- E. Xu hướng xã hội

16. Quy trình quyết định quản lý nói chung gồm bước nào sau đây? (3)

- A. Phân tích vấn đề và xác định mục tiêu của quyết định
- B. Xây dựng các phương án quyết định
- C. Đánh giá và lựa chọn phương án tốt nhất
- D. Tổ chức thực hiện quyết định
- E. Xác định yêu cầu chung đối với quyết định quản lý
- F. Phân loại quyết định quản lý

17. Yếu tố đầu tiên, căn bản để có thể tiến đến quyết định hợp lý là gì? (1)

- A. Nhìn nhận vấn đề đúng
- B. Xác định mục tiêu đúng
- C. Xây dựng được các phương án quyết định hợp lý
- D. Đánh giá và lựa chọn phương án đúng
- E. Xây dựng kế hoạch thực hiện quyết định khoa học, hợp lý
- F. Kiểm tra và đánh giá quá trình thực hiện quyết định thường xuyên, liên tục, đúng mục tiêu đề ra

18. Trong quá trình phân tích vấn đề, anh/chị cần lưu ý điều gì? (2)

- A. Cần thận trọng vì một số người cố tình chuyển hướng vấn đề theo chủ đích cá nhân của họ
- B. Cần thử thách cách nhìn nhận vấn đề đầu tiên và chủ động tìm thêm cách nhìn nhận khác
- C. Cần sáng suốt để nhận ra những giả định dựa trên thành kiến cũng như những sai lầm trong tất cả các cách nhìn nhận vấn đề
- D. Cần lắng nghe ý kiến của càng nhiều người có liên quan càng tốt và ra quyết định theo số đông
- E. Cần tin vào trực giác cá nhân khi phân tích vấn đề. Cảm nhận đầu tiên luôn là nhận định chính xác nhất
- F. Cần minh bạch trong quá trình phân tích vấn đề, đảm bảo tất cả các đối tượng có liên quan đều được biết

19. Để phân tích vấn đề và xác định mục tiêu của quyết định, cần thực hiện bước nào sau đây? (3)

- A. Phát hiện vấn đề
- B. Chẩn đoán nguyên nhân
- C. Quyết định giải quyết vấn đề
- D. Xác định mục tiêu quyết định
- E. Lựa chọn tiêu chí đánh giá
- F. Tìm các phương pháp

G. Mô hình hóa

20. Vấn đề xuất hiện khi nào? (2)

- A. Khi trạng thái của hệ thống có sự khác biệt so với trạng thái mong muốn
- B. Khi hệ thống xuất hiện mâu thuẫn cần được chủ thể quản lý can thiệp bằng các quyết định để đưa hệ thống vận động theo mục tiêu đã định
- C. Nếu không giải quyết vấn đề, mục tiêu của hệ thống sẽ bị đe dọa
- D. Khi trạng thái của hệ thống không khác biệt so với trạng thái ban đầu
- E. Khi hệ thống xuất hiện mâu thuẫn. Theo thời gian, mâu thuẫn này sẽ tự được giải quyết, không cần sự can thiệp của chủ thể quản lý

21. Cơ hội là gì? (1)

- A. Là tình huống xảy ra khi môi trường tạo cho hệ thống khả năng đi xa hơn so với mục tiêu ban đầu
- B. Là tình huống xảy ra khi môi trường xảy ra khi môi trường tạo ra mặt mạnh cho hệ thống
- C. Là tình huống xảy ra khi môi trường tạo ra những thách thức cho người lãnh đạo
- D. Là những lợi thế của hệ thống
- E. Là những kết quả tốt, tích cực mà hệ thống đã được trong thời gian qua

22. Trong việc ra quyết định, chia khóa thành công là gì? (1)

- A. Ra quyết định để tận dụng cơ hội
- B. Các nhà quản lý cần nhanh chóng phát hiện các vấn đề và cơ hội để kịp thời can thiệp khắc phục vấn đề, tận dụng cơ hội đưa vào hệ thống phát triển
- C. Ra quyết định để khắc phục điểm yếu
- D. Ra quyết định để tận dụng điểm mạnh
- E. Các nhà quản lý cần nhanh chóng đưa ra các phương án, giải pháp để hệ thống phát triển
- F. Các nhà quản lý cần nhanh chóng xác định được mục tiêu của quyết định
- G. Các nhà quản lý cần nhanh chóng xác định được tiêu chí đánh giá

23. Dấu hiệu nhận biết hệ thống có vấn đề là gì? (3)

- A. Có sự sai lệch so với kinh nghiệm quá khứ. Mô hình hoạt động trước kia của hệ thống bị phá vỡ
- B. Có sự sai lệch so với kế hoạch, không thực hiện được mục tiêu
- C. Có sự thay đổi trong thái độ và hành động của cá nhân, tập thể và xã hội
- D. Có sự sai lệch so với thực trạng trước đây
- E. Có sự thay đổi các điều kiện thực hiện

24. Sau khi phát hiện vấn đề, khi chẩn đoán nguyên nhân của vấn đề cần trả lời được những câu hỏi nào sau đây? (3)

- A. Vấn đề liên quan đến ai? Phản ứng của họ trước vấn đề như thế nào?
- B. Vấn đề xuất hiện từ bao giờ?
- C. Vấn đề do đâu mà ra?
- D. Vấn đề xuất hiện và gây ảnh hưởng ở đâu? Như thế nào?
- E. Những dữ kiện và sự việc nào thể hiện vấn đề cũng như hậu quả của nó?
- F. Vấn đề có nghiêm trọng và bức xúc đến mức cần phải đưa ra quyết định để giải quyết không?
- G. Nguyên nhân của vấn đề là gì?
- H. Vấn đề có thể tự nó giải quyết được không?
- I. Chi phí và lợi ích của giải quyết vấn đề?
- J. Giải quyết vấn đề có khó khăn và phức tạp không?
- K. Có trách nhiệm phải giải quyết vấn đề không?

25. Không phải mọi vấn đề nảy sinh trong hệ thống đều trở thành vấn đề cần giải quyết. Theo anh chị, vấn đề cần có những điều kiện nào sau đây để trở thành vấn đề quyết định? (3)

- A. Vấn đề chín muồi
- B. Vấn đề mang tính cấp bách
- C. Vấn đề thuộc phạm vi của hệ thống
- D. Vấn đề chưa chín muồi
- E. Vấn đề không mang tính cấp bách
- F. Vấn đề không thuộc phạm vi của hệ thống

26. Khi quyết định giải quyết vấn đề, cần phải trả lời những câu hỏi nào dưới đây? (2)

- A. Vấn đề có thể tự nó giải quyết không?

- B. Vấn đề có bức xúc cần phải giải quyết ngay không?
- C. Chi phí và lợi ích của giải quyết vấn đề?
- D. Giải quyết vấn đề có khó khăn và phức tạp không?
- E. Có trách nhiệm giải quyết vấn đề không?
- F. Vấn đề xuất hiện từ bao giờ?
- G. Vấn đề xuất hiện và gây ảnh hưởng ở đâu, từ khi nào?
- H. Những dữ kiện và sự việc nào thể hiện vấn đề cũng như hậu quả của nó?
- I. Vấn đề có nghiêm trọng và bức xúc đến mức cần phải đưa ra quyết định để giải quyết không?
- J. Nguyên nhân của vấn đề là gì?

27. Mục tiêu của quyết định được hiểu là gì? (2)

- A. Là trạng thái cần có và có thể đạt được thông qua quyết định và thực thi quyết định
- B. Là kết quả cần đạt được khi giải quyết vấn đề
- C. Là các tiêu chí đánh giá quyết định
- D. Là trạng thái có thể đạt được thông qua lập kế hoạch và thực thi kế hoạch
- E. Là thước đo hiệu quả của hoạt động quản lý

28. Trong việc ra quyết định, xác định tiêu chí đánh giá là gì? (1)

- A. Là việc chuyển đổi các mục tiêu thành các tiêu chí và các điều kiện ràng buộc
- B. Là việc chuyển đổi các mong muốn khi thực hiện quyết định để đạt được mục tiêu tổng quát
- C. Là việc chuyển đổi các mong muốn, kỳ vọng của lãnh đạo thành các mục tiêu cụ thể
- D. Là việc chuyển đổi các mục tiêu tổng quát thành các mục tiêu cụ thể
- E. Là việc xác định kết quả đầu ra mong muốn

29. Khi ra quyết định, tại sao phải xây dựng các tiêu chí đánh giá? (2)

- A. Để lựa chọn phương án tốt nhất?
- B. Để đánh giá kết quả thực hiện quyết định
- C. Để xây dựng kế hoạch thực hiện quyết định
- D. Để xác định lộ trình thực hiện hiệu quả
- E. Để xác định những yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện quyết định

30. Tiêu chí đánh giá quyết định cần đạt được những yêu cầu nào sau đây? (2)

- A. Thể hiện được khả năng thực hiện mục tiêu và mức độ quan trọng của từng mục tiêu
- B. Phản ánh được mức độ tác động của những ảnh hưởng quan trọng của quyết định
- C. Số lượng tiêu chí không nên quá nhiều
- D. Cố gắng lượng hóa các tiêu chí
- E. Các tiêu chí phải mang tính đa chiều
- F. Tiêu chí cần định tính nhất có thể

31. Phương án quyết định là gì? (1)

- A. Là cách thức can thiệp của chủ thể quản lý nhằm giải quyết vấn đề quyết định
- B. Là cách thức can thiệp của những người chịu ảnh hưởng nhằm giải quyết vấn đề quyết định
- C. Là các tình huống có thể xảy ra khi chủ thể quản lý giải quyết vấn đề quyết định
- D. Là các cách thức can thiệp của chủ thể quản lý nhằm giải quyết vấn đề ngoài hệ thống
- E. Là các cách thức can thiệp của môi trường đối với đối tượng quản lý

32. Mục đích của giai đoạn xác định các phương án quyết định là gì? (1)

- A. Tìm ra càng nhiều phương án giải quyết vấn đề càng tốt
- B. Tìm ra công thức hoàn toàn đúng để giải quyết vấn đề
- C. Tìm ra sự lựa chọn cuối cùng để giải quyết vấn đề
- D. Tìm ra các giải pháp hiển nhiên, dễ thực hiện nhất
- E. Tìm ra một phương án giải quyết vấn đề

33. Để hoàn thành tốt giai đoạn xác định các phương án quyết định, người có thẩm quyền ra quyết định cần phải làm gì? (2)

- A. Phát huy tính dân chủ
- B. Sử dụng rộng rãi các chuyên gia, khuyến khích họ phát triển tài năng
- C. Khuyến khích các thành viên tìm ra các phương án từ nhiều cách tiếp cận khác nhau
- D. Đồng ý với giải pháp hiển nhiên, dễ thực hiện nhất
- E. Giao một thành viên tin tưởng nhất đề xuất để đảm bảo tính bí mật

F. Không chấp nhận các quan điểm trái với quan điểm của bản thân

34. Phương án quyết định có thể phân thành những loại nào sau đây? (2)

- A. Phương án tích cực
- B. Phương án tình thế
- C. Phương án lâm thời
- D. Phương án dài hạn
- E. Phương án trung hạn
- F. Phương án ngắn hạn
- G. Phương án cục bộ
- H. Phương án toàn cục

35. Đây là cách hiểu đúng về phương án tích cực? (3)

- A. Là những phương án bảo đảm thực hiện mục tiêu trong điều kiện xu thế biến động của môi trường, của các đối tượng quản lý
- B. Là phương án cơ bản sẽ diễn ra như dự đoán
- C. Là phương án chủ yếu, bao gồm các biện pháp mang tính chủ động cao thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu
- D. Là những phương án bảo đảm thực hiện mục tiêu trong điều kiện xu thế bất động của môi trường, của các đối tượng quản lý
- E. Là phương án chứa đựng những biện pháp đối phó với vấn đề đã xảy ra nhưng chưa giải quyết dứt điểm do chưa làm rõ được nguyên nhân hay chưa huy động đủ nguồn lực
- F. Là phương án nhằm mục đích tạm thời ngăn chặn những vấn đề mang tính bất lợi
- G. Là phương án nhằm mục đích không để mất đi cơ hội, tranh thủ thời gian trước khi có thể áp dụng được phương án tối ưu để giải quyết dứt điểm vấn đề
- H. Là phương án chứa đựng các biện pháp dự phòng
- I. Là phương án áp dụng cho các tình huống ngoài mong đợi
- J. Là loại phương án giúp cho các chủ thể quản lý duy trì được tính chủ động cho dù hoàn cảnh có thay đổi

36. Đây là cách hiểu đúng về phương án tình thế? (3)

- A. Là phương án chứa đựng các biện pháp dự phòng
- B. Là phương án áp dụng cho các tình huống ngoài mong đợi
- C. Là loại phương án giúp cho các chủ thể quản lý duy trì được tính chủ động cho dù hoàn cảnh có thay đổi
- D. Là phương án chứa đựng những biện pháp đối phó với vấn đề đã xảy ra nhưng chưa giải quyết dứt điểm do chưa làm rõ được nguyên nhân hay chưa huy động đủ nguồn lực
- E. Là phương án nhằm mục đích tạm thời ngăn chặn những vấn đề mang tính bất lợi
- F. Là phương án nhằm mục đích không để mất đi cơ hội, tranh thủ thời gian trước khi có thể áp dụng được phương án tối ưu để giải quyết dứt điểm vấn đề
- G. Là những phương án bảo đảm thực hiện mục tiêu trong điều kiện xu thế **biến** động của môi trường, của các đối tượng quản lý
- H. Là phương án cơ bản sẽ diễn ra như dự đoán
- I. Là phương án chủ yếu, bao gồm các biện pháp mang tính chủ động cao thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu

37. Đây là cách hiểu đúng về phương án lâm thời? (3)

- A. Là phương án chứa đựng những biện pháp đối phó với vấn đề đã xảy ra nhưng chưa giải quyết dứt điểm do chưa làm rõ được nguyên nhân hay chưa huy động đủ nguồn lực
- B. Là phương án nhằm mục đích tạm thời ngăn chặn những vấn đề mang tính bất lợi
- C. Là phương án nhằm mục đích không để mất đi cơ hội, tranh thủ thời gian trước khi có thể áp dụng được phương án tối ưu để giải quyết dứt điểm vấn đề
- D. Là phương án chứa đựng các biện pháp dự phòng
- E. Là phương án áp dụng cho các tình huống ngoài mong đợi
- F. Là loại phương án giúp cho các chủ thể quản lý duy trì được tính chủ động cho dù hoàn cảnh có thay đổi

- G. Là những phương án bảo đảm thực hiện mục tiêu trong điều kiện xu thế **biến** động của môi trường, của các đối tượng quản lý
- H. Là phương án cơ bản sẽ diễn ra như dự đoán
- I. Là phương án chủ yếu, bao gồm các biện pháp mang tính chủ động cao thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu

38. Khi triệu tập cuộc họp để thảo luận tìm kiếm các phương án ra quyết định, người chủ trì nên áp dụng những lời khuyên nào sau đây? (2)

- A. Mời một người bên ngoài, có thể là chuyên gia hay nhân viên tập sự để đưa ra các ý kiến khách quan hoặc quan điểm khác biệt
- B. So sánh với các tổ chức và ngành nghề khác để xem họ giải quyết các vấn đề tương tự như thế nào
- C. Khuyến khích các thành viên trong nhóm thoát khỏi vai trò công việc thường nhật khi động não tư duy về các phương án
- D. Đưa ra một số câu hỏi thăm dò, đặc biệt về giá trị các giả định để thảo luận công khai và cởi mở
- E. Sẵn sàng xem xét và thảo luận các quan điểm khác với quan điểm của chính mình
- F. Thỉnh thoảng xem xét lại các phương án đã bị bỏ qua
- G. Đừng bỏ sót các phương án cân bằng
- H. Chỉ nên tập trung thảo luận về các quan điểm của người chủ trì
- I. Tránh các phương án cân bằng
- J. Chỉ tập trung phân tích vấn đề của đơn vị mình để tìm ra phương án giải quyết
- K. Mời các thành viên liên quan trực tiếp trong đơn vị, không mời các thành viên bên ngoài
- L. Không mất thời gian xem xét lại các phương án đã bỏ qua

39. Trong quá trình đánh giá và lựa chọn phương án quyết định, người quản lý có nhiệm vụ cơ bản nào sau đây? (3)

- A. Dự báo ảnh hưởng của các phương án ra quyết định
- B. Đánh giá các ảnh hưởng theo các tiêu chí
- C. So sánh các phương án thông qua hệ thống tiêu chí để lựa chọn phương án tối ưu
- D. Xác định mục tiêu của các phương án
- E. Thiết lập các tiêu chí đánh giá
- F. Tìm kiếm các thông tin liên quan

40. Để đánh giá các phương án quyết định trong mối quan hệ với các chỉ tiêu, điều đầu tiên người quản lý cần phải làm gì? (1)

- A. Dự báo ảnh hưởng của các phương án quyết định
- B. Trả lời câu hỏi cái gì sẽ xảy ra nếu mỗi phương án quyết định được đưa vào thực hiện
- C. Xác định căn cứ của các phương án
- D. Xác định mục tiêu của các phương án
- E. Thiết lập các tiêu chí đánh giá
- F. Tìm các phương pháp kỹ thuật xây dựng phương án

41. Mô hình nào không được sử dụng để dự báo ảnh hưởng của các phương án quyết định? (3)

- A. Mô hình phân tích lợi ích – chi phí
- B. Mô hình phân tích môi trường bên trong – bên ngoài
- C. Mô hình cung cầu
- D. Mô hình phân tích vĩ mô- vi mô
- E. Mô hình mô phỏng nguyên nhân – mục đích
- F. Mô hình mô phỏng mục tiêu – nguyên nhân
- G. Mô hình mô phỏng nguyên nhân – kết quả

42. Ma trận dự báo thường thể hiện ảnh hưởng của các phương án, các ảnh hưởng này thường không thể so sánh được. Vậy người quản lý nên làm gì để có thể khắc phục khó khăn trên? (1)

- A. Cố gắng nhóm các ảnh hưởng có mối quan hệ gần gũi nhau và thể hiện chúng theo một thước đo chung
- B. Tách riêng từng ảnh hưởng để so sánh theo các tiêu chí riêng biệt

- C. Xây dựng một tiêu chí đánh giá chung cho tất cả các ảnh hưởng
- D. Định tính hóa tất cả các tiêu chí và ảnh hưởng để so sánh
- E. Định lượng hóa tất cả các tiêu chí và ảnh hưởng để so sánh

43. Để tìm thước đo chung cho các tiêu chí để so sánh các phương án quyết định có thể sử dụng những phương pháp nào sau đây? (3)

- A. Phương pháp phân tích lợi ích – chi phí
- B. Phương pháp cho điểm
- C. Phương pháp hệ số
- D. Phương pháp xác định kỳ vọng
- E. Phương pháp kịch bản
- F. Phương pháp xây dựng tháp nhu cầu
- G. Phương pháp phân tích so sánh tích cực – tiêu cực

44. Đây là cách hiểu đúng về phương pháp phân tích lợi ích - chi phí? (2)

- A. Được áp dụng trong trường hợp ảnh hưởng của phương án quyết định có thể lượng hóa thông qua đơn vị tiền tệ
- B. Bản chất của phương pháp là xem xét mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí để lựa chọn phương án tối ưu
- C. Được áp dụng cho trường hợp có nhiều tiêu chí không thể quy về một hệ chuẩn
- D. Được áp dụng cho trường hợp các tiêu chí có tầm quan trọng khác nhau
- E. Là phương pháp đặt hệ số to nhỏ để biết được tầm quan trọng của các tiêu chí
- F. Là phương pháp phân tích rủi ro
- G. Được áp dụng khi xuất hiện những khả năng khác nhau của các định hướng với những xác suất nhất định
- H. Có thể sử dụng quy tắc xác định kỳ vọng
- I. Là phương pháp phân tích độ nhạy
- J. Được áp dụng khi sự không chắc chắn của các ảnh hưởng xuất phát từ sự không chắc chắn của các điều kiện làm phát sinh ảnh hưởng
- K. Mỗi kịch bản sẽ cho một phương án tốt nhất
- L. Phương án tỏ ra tốt nhất đối với mọi kịch bản sẽ được lựa chọn

45. Đây là cách hiểu đúng về phương pháp cho điểm? (1)

- A. Được áp dụng cho trường hợp có nhiều tiêu chí không thể quy về một hệ chuẩn
- B. Được áp dụng cho trường hợp các tiêu chí có tầm quan trọng khác nhau
- C. Là phương pháp đặt hệ số to nhỏ để biết được tầm quan trọng của các tiêu chí
- D. Là phương pháp phân tích rủi ro
- E. Được áp dụng khi xuất hiện những khả năng khác nhau của các định hướng với những xác suất nhất định
- F. Có thể sử dụng quy tắc xác định kỳ vọng
- G. Là phương pháp phân tích độ nhạy
- H. Được áp dụng khi sự không chắc chắn của các ảnh hưởng xuất phát từ sự không chắc chắn của các điều kiện làm phát sinh ảnh hưởng
- I. Mỗi kịch bản sẽ cho một phương án tốt nhất
- J. Phương án tỏ ra tốt nhất đối với mọi kịch bản sẽ được lựa chọn
- K. Được áp dụng trong trường hợp ảnh hưởng của phương án quyết định có thể lượng hóa thông qua đơn vị tiền tệ
- L. Bản chất của phương pháp là xem xét mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí để lựa chọn phương án tối ưu

46. Đây là cách hiểu đúng về phương pháp hệ số? (2)

- A. Được áp dụng cho trường hợp các tiêu chí có tầm quan trọng khác nhau
- B. Là phương pháp đặt hệ số to nhỏ để biết được tầm quan trọng của các tiêu chí
- C. Là phương pháp phân tích rủi ro
- D. Được áp dụng khi xuất hiện những khả năng khác nhau của các định hướng với những xác suất nhất định
- E. Có thể sử dụng quy tắc xác định kỳ vọng

- F. Là phương pháp phân tích độ nhạy
- G. Được áp dụng khi sự không chắc chắn của các ảnh hưởng xuất phát từ sự không chắc chắn của các điều kiện làm phát sinh ảnh hưởng
- H. Mỗi kịch bản sẽ cho một phương án tốt nhất
- I. Phương án tỏ ra tốt nhất đối với mọi kịch bản sẽ được lựa chọn
- J. Được áp dụng trong trường hợp ảnh hưởng của phương án quyết định có thể lượng hóa thông qua đơn vị tiền tệ
- K. Bản chất của phương pháp là xem xét mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí để lựa chọn phương án tối ưu

47. Đây là cách hiểu đúng về phương pháp kịch bản? (3)

- A. Được áp dụng khi sự không chắc chắn của các ảnh hưởng xuất phát từ sự không chắc chắn của các điều kiện làm phát sinh ảnh hưởng
- B. Mỗi kịch bản sẽ cho một phương án tốt nhất
- C. Phương án tỏ ra tốt nhất đối với mọi kịch bản sẽ được lựa chọn
- D. Nếu không có phương án tốt nhất cho mọi kịch bản, sẽ tiến hành lựa chọn phương án quyết định theo các quy tắc nhất định
- E. Được áp dụng cho trường hợp các tiêu chí có tầm quan trọng khác nhau
- F. Là phương pháp đặt hệ số to nhỏ để biết được tầm quan trọng của các tiêu chí
- G. Được áp dụng trong trường hợp ảnh hưởng của phương án quyết định có thể lượng hóa thông qua đơn vị tiền tệ
- H. Bản chất của phương pháp là xem xét mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí để lựa chọn phương án tối ưu
- I. Là phương pháp phân tích rủi ro
- J. Được áp dụng khi xuất hiện những khả năng khác nhau của các định hướng với những xác suất nhất định
- K. Có thể sử dụng quy tắc xác định kỳ vọng

48. Khi sử dụng phương pháp kịch bản, nếu không có phương án tốt nhất đối với mọi kịch bản, sự lựa chọn phương án quyết định có thể dựa vào những quy tắc nào sau đây? (3)

- A. Quy tắc lấy lớn trong nhỏ
- B. Quy tắc lấy lớn trong lớn
- C. Quy tắc chấp nhận, không chấp nhận
- D. Quy tắc lấy nhỏ trong lớn
- E. Quy tắc quyết định liên kết
- F. Quy tắc quyết định tách rời
- G. Quy tắc quyết định loại trừ
- H. Quy tắc quyết định theo sự lựa chọn ưu tiên
- I. Quy tắc quyết định đền bù

49. Đây là cách hiểu đúng về quy tắc lấy lớn trong nhỏ khi sử dụng phương pháp kịch bản để đánh giá lựa chọn phương án? (2)

- A. Là quy tắc chọn phương án đem lại kết quả tốt nhất trong các kịch bản không có lợi nhất
- B. Được coi là phương án bị quan
- C. Là quy tắc chọn phương án nào có ít hậu quả xấu nhất trong các kịch bản
- D. Được gọi là quy tắc giá trị đáng tiếc nhỏ nhất
- E. Là quy tắc chọn phương án đem lại nhiều kết quả tốt nhất trong các kịch bản
- F. Được gọi là quy tắc lạc quan
- G. Được áp dụng khi rất khó xác định giá trị tuyệt đối hoặc tương đối của các ảnh hưởng của các phương án quyết định
- H. Giới hạn “chấp nhận” được xác lập cho mỗi chỉ tiêu đánh giá
- I. Nếu chỉ tồn tại một phương án có tất cả các ảnh hưởng vượt qua ngưỡng chấp nhận, sự lựa chọn không bị đặt ra
- J. Nếu có nhiều phương án thỏa mãn các giới hạn chấp nhận, phương án tối ưu được lựa chọn bằng cách phân tích tỉ mỉ các phương án theo các tiêu chí đánh giá
- K. Nếu không có phương án nào vượt qua các ngưỡng, phải xây dựng phương án khác hoặc hạ thấp giới hạn chấp nhận

50. **Đâu là cách hiểu đúng về quy tắc lấy nhỏ trong lớn khi sử dụng phương pháp kịch bản để đánh giá lựa chọn phương án? (2)**
- A. Là quy tắc chọn phương án nào có ít hậu quả xấu nhất trong các kịch bản
 - B. Được gọi là quy tắc giá trị đáng tiếc nhỏ nhất
 - C. Là quy tắc chọn phương án đem lại kết quả tốt nhất trong các kịch bản không có lợi nhất
 - D. Được coi là phương án bị quan
 - E. Là quy tắc chọn phương án đem lại nhiều kết quả tốt nhất trong các kịch bản
 - F. Được gọi là quy tắc lạc quan
 - G. Được áp dụng khi rất khó xác định giá trị tuyệt đối hoặc tương đối của các ảnh hưởng của các phương án quyết định
 - H. Giới hạn “chấp nhận” được xác lập cho mỗi chỉ tiêu đánh giá
 - I. Nếu chỉ tồn tại một phương án có tất cả các ảnh hưởng vượt qua ngưỡng chấp nhận, sự lựa chọn không bị đặt ra
 - J. Nếu có nhiều phương án thỏa mãn các giới hạn chấp nhận, phương án tối ưu được lựa chọn bằng cách phân tích tỉ mỉ các phương án theo các tiêu chí đánh giá
 - K. Nếu không có phương án nào vượt qua các ngưỡng, phải xây dựng phương án khác hoặc hạ thấp giới hạn chấp nhận
51. **Đâu là cách hiểu đúng về quy tắc lấy lớn trong lớn khi sử dụng phương pháp kịch bản để đánh giá lựa chọn phương án? (2)**
- A. Là quy tắc chọn phương án đem lại nhiều kết quả tốt nhất trong các kịch bản
 - B. Được gọi là quy tắc lạc quan
 - C. Là quy tắc chọn phương án nào có ít hậu quả xấu nhất trong các kịch bản
 - D. Được gọi là quy tắc giá trị đáng tiếc nhỏ nhất
 - E. Là quy tắc chọn phương án đem lại kết quả tốt nhất trong các kịch bản không có lợi nhất
 - F. Được coi là phương án bị quan
 - G. Được áp dụng khi rất khó xác định giá trị tuyệt đối hoặc tương đối của các ảnh hưởng của các phương án quyết định
 - H. Giới hạn “chấp nhận” được xác lập cho mỗi chỉ tiêu đánh giá
 - I. Nếu chỉ tồn tại một phương án có tất cả các ảnh hưởng vượt qua ngưỡng chấp nhận, sự lựa chọn không bị đặt ra
 - J. Nếu có nhiều phương án thỏa mãn các giới hạn chấp nhận, phương án tối ưu được lựa chọn bằng cách phân tích tỉ mỉ các phương án theo các tiêu chí đánh giá
 - K. Nếu không có phương án nào vượt qua các ngưỡng, phải xây dựng phương án khác hoặc hạ thấp giới hạn chấp nhận
52. **Thế nào là phương án hợp lý? (1)**
- A. Là phương án đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của một quyết định quản lý
 - B. Là phương án khả thi nhất trong các phương án quyết định
 - C. Là phương án đáp ứng tốt nhất môi trường yêu cầu của một quyết định quản lý
 - D. Là phương án nhận được nhiều ủng hộ nhất của các đối tượng thực hiện quyết định quản lý
 - E. Là phương án đáp ứng tốt nhất điều kiện thực hiện của một quyết định quản lý
53. **Khi đánh giá phương án, người quản lý nên tham khảo những lời khuyên nào sau đây? (2)**
- A. Nhờ thành viên khách quan và có uy tín đóng vai trò phản biện
 - B. Công nhận và thảo luận về những quan điểm được ít người ủng hộ
 - C. Đưa vào nhóm một vài người có khả năng đưa ra những ý kiến khác biệt
 - D. Chỉ nên tập trung thảo luận về các quan điểm được đa số thành viên ủng hộ
 - E. Tránh những ý kiến phản biện
54. **Nội dung nào sau đây không phải là bước thực hiện trong quá trình tổ chức thực thi quyết định? (1)**
- A. Xác định các phương án quyết định
 - B. Đánh giá phương án quyết định
 - C. Xác định các phương án quyết định
 - D. Xây dựng kế hoạch thực hiện quyết định

- E. Thực hiện quyết định
 - F. Kiểm tra việc thực hiện quyết định
 - G. Tổng kết rút kinh nghiệm
55. Trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện quyết định có liên quan đến nhiều người/nhiều tổ chức, nhà quản lý không cần thực hiện hoạt động gì sau đây? (1)
- A. Đánh giá hiệu quả của quyết định
 - B. Đánh giá phương án quyết định
 - C. Đánh giá mục tiêu quyết định
 - D. Phân công cụ thể nhiệm vụ
 - E. Tổ chức các cuộc họp giao ban
 - F. Trao đổi ý kiến
 - G. Làm việc theo nhóm
56. Đầu là cách hiểu đúng về công tác kiểm tra việc thực hiện quyết định? (3)
- A. Là quá trình xem xét, đo lường, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động
 - B. Nhằm làm cho các quyết định được thực hiện một cách có hiệu quả
 - C. Là đảm bảo hệ thống thông tin phản hồi và tiến hành điều chỉnh quyết định nếu thấy cần thiết
 - D. Là quá trình triển khai thực hiện các nội dung của quyết định
 - E. Là quá trình điều tra thực hiện các nội dung của quyết định
 - F. Là đảm bảo hệ thống thông tin một chiều và tiến hành điều chỉnh quyết định nếu thấy cần thiết
57. Công tác tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện quyết định cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây? (3)
- A. Xác định những thành công của việc thực hiện quyết định và những cơ hội do thành công đó đem lại cho các đối tượng quản lý
 - B. Chỉ rõ những sai lầm, thiếu sót, những mục tiêu còn chưa đạt được và phân tích nguyên nhân
 - C. Đánh giá hiệu quả của quyết định
 - D. Phát hiện những vấn đề và những cơ hội tiếp tục đặt ra cho hệ thống
 - E. Kiểm tra việc thực hiện quyết định
 - F. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quyết định
 - G. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị (cuộc họp) tổng kết việc thực hiện quyết định

TÌNH HUỐNG

58. Văn bản nào sau đây không phải là Quyết định quản lý? (2)
- A. Quyết định lập Kế hoạch giải quyết công việc trong tháng 11 của đồng chí Nguyễn Văn A - công chức Tổng cục Hải quan
 - B. Quyết định tham gia lớp học Bồi dưỡng Tiếng Anh của đồng chí Phạm Công C - viên chức Viện nghiên cứu Hải quan
 - C. Quyết định tham gia lớp học Bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu của đồng chí Nguyễn Chiến T - công chức Cục công nghệ thông tin và thống kê Hải quan
 - D. Quyết định ban hành Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 của Tổng cục Hải quan
 - E. Công văn cử công chức tham dự Đoàn đại biểu biên giới Việt Nam - Lào của Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Hải quan
 - F. Quyết định về việc tăng bậc lương đối với đồng chí Nguyễn Văn A - công chức Tổng cục Hải quan
 - G. Giấy ủy quyền điều hành của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan
 - H. Thông báo giới thiệu chức danh và mẫu chữ ký Vụ trưởng Vụ Pháp chế
59. Quyết định quản lý nào sau đây có thể được thể hiện bằng hình thức phi văn bản? (1)
- A. Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính giao chỉ tiêu mỗi Phòng có ít nhất một người đi học lớp bồi dưỡng kiến thức về Quốc phòng, An ninh
 - B. Trưởng phòng của Văn phòng Tổng cục Hải quan quyết định giao một công chức trong phòng xử lý công văn gấp
 - C. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định về việc tặng giấy khen

- D. Quyết định cử công chức, viên chức, nhân viên khối cơ quan Tổng cục Hải quan tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh
- E. Tổng cục trưởng **Tổng** cục Hải quan quyết định về việc điều chuyển tài sản từ Cục Hải quan thành phố Hà Nội sang Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình quản lý, sử dụng
- F. Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải quan quyết định phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Viện
- G. Phó Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu quyết định trả lại hồ sơ đề nghị xác định trước mã số của doanh nghiệp

60. Theo anh/chị văn bản nào sau đây là quyết định chuẩn tắc? (2)

- A. Quyết định về việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Hải quan năm 2021
- B. Công văn cử công chức đi học
- C. Quyết định cử công chức đi họp
- D. Quyết định về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức
- E. Công văn giải đáp vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy trình về công tác cán bộ
- F. Quyết định về việc phê duyệt nội dung chi tiết các bài giảng trực tuyến để thực hiện số hóa
- G. Công văn đề nghị giải đáp vướng **mắc** khi triển khai các Nghị định mới của Chính phủ
- H. Công văn bổ sung hướng dẫn thực hiện các quy định về việc nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Hợp đồng lao động 68/2000/NĐ-CP

61. Quyết định nào sau đây là quyết định không chuẩn tắc? (2)

- A. Điều chuyển tài sản từ Cục Hải quan thành phố Hà Nội sang Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình quản lý, sử dụng
- B. Triển khai chương trình nộp thuế điện tử doanh nghiệp nhờ thu
- C. Tiêu hủy hàng hóa gửi kho ngoại quan kém chất lượng không còn giá trị thương mại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đang được lưu giữ tại cửa khẩu xuất
- D. Trả lại hồ sơ đề nghị xác định trước mã số hàng hóa
- E. Đề nghị nộp bổ sung **C/O** đối với mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện
- F. Báo cáo kết quả kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua khen thưởng năm 2020 của Tổng cục Hải quan
- G. Báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy
- H. Danh sách đề nghị cấp hủy, chuyển **đổi** quyền truy cập hệ thống thông tin Quản lý rủi ro

62. Anh A là công chức được giao xây dựng dự thảo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Hải quan năm 2021. Trong dự thảo kế hoạch của anh A một số khóa học có thể đào tạo tốt trong nước nhưng anh A dự kiến đưa ra đào tạo tại nước ngoài. Theo anh/ chị dự thảo kế hoạch của anh A chưa đảm bảo được yêu cầu nào? (1)

- A. Tính tối ưu
- B. Tính hợp pháp
- C. Tính khoa học
- D. Tính hệ thống
- E. Tính linh hoạt
- F. Tính cô đọng, dễ hiểu

63. Theo anh /chị, văn bản nào sau đây đạt yêu cầu về tính hợp pháp? (3)

- A. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan KV1 về hành vi vi phạm quá thời hạn tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải dưới 30 ngày đối với cá nhân
- B. Cục Giám sát quản lý ban hành văn bản hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Bình Phước về doanh nghiệp được đăng ký mở tờ khai nơi doanh nghiệp có trụ **sở**, chi nhánh trụ sở, nhà máy, kho bãi lưu giữ hàng hóa
- C. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan ban hành quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan với hình thức ký thừa ủy quyền của Cục trưởng và đóng dấu cấp Cục

- D. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của công chức hải quan Chi cục Hải quan KV3 về hành vi vi phạm nộp tờ khai hải quan khi chưa có hàng hóa xuất khẩu tập kết tại địa điểm đã thông báo với cơ quan hải quan đối với doanh nghiệp
- E. Văn phòng Tổng cục tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc khối cơ quan của Tổng cục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 với hình thức ký thừa lệnh Tổng cục trưởng và đóng dấu của Văn phòng **Tổng** cục
- 64. Là Trưởng phòng của Cục Giám sát quản lý được cử tham gia Tổ công tác thực hiện đánh giá, **tổng** kết chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020, xây dựng chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021-2030. Theo anh chị khi dự thảo chiến lược cần phải đảm bảo yêu cầu nào sau đây về tính khoa học? (3)**
- A. Chiến lược được đưa ra trên cơ sở lý luận và thực tiễn
- B. Chiến lược phải có phần phân tích thực trạng ngành Hải quan
- C. Chiến lược phải nêu được các bài học kinh nghiệm của ngành trong giai đoạn triển khai trước năm 2020
- D. Chiến lược phải có đầy đủ thông tin cần thiết
- E. Phương án mà Chiến lược đưa ra phải là phương án giải quyết được các vấn đề trong phạm vi ngân sách cho phép
- F. Chiến lược được ban hành đúng thủ tục và hình thức
- G. Chiến lược phải cô đọng, dễ hiểu
- H. Chiến lược phải xác định rõ thời gian, đối tượng thực hiện và chủ thể chịu trách nhiệm tổ chức thực thi
- 65. Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan đang triển khai xây dựng Đề án tái thiết kế tổng thể Hệ thống Công nghệ thông tin. Ngày 15/4/2020, Cục đã gửi công văn xin ý kiến các Cục Hải quan tỉnh/thành phố đối với dự thảo một số phương án xây dựng **Đề** án. Theo anh/chị, phương án tối ưu được lựa chọn cần đảm bảo những yêu cầu gì sau đây? (2)**
- A. Đáp ứng tốt nhất các mục tiêu của việc xây dựng đề án
- B. Phù hợp với điều kiện tài chính, kỹ thuật, nguồn nhân lực của Tổng cục Hải quan
- C. Phương án do hải quan các nước tiên tiến đã thực hiện
- D. Là phương án không chịu những ràng buộc về chi phí và các nguồn lực khác
- E. Là phương án được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ủng hộ
- 66. Cục Giám sát quản lý có công văn hướng dẫn khai báo, xử lý thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không. Tuy nhiên, một số đơn vị Cục Hải quan địa phương có văn bản phản hồi đề nghị giải thích rõ một số nội dung của công văn hướng dẫn. Theo anh chị, trường hợp này công văn của Cục Giám sát quản lý chưa đảm bảo được yêu cầu gì? (1)**
- A. Chưa đảm bảo yêu cầu về tính dễ hiểu
- B. Chưa đảm bảo yêu cầu về tính hàn lâm
- C. Chưa đảm bảo yêu cầu về tính thống nhất
- D. Chưa đảm bảo yêu cầu về tính sâu sắc
- E. Chưa đảm bảo yêu cầu về tính thời gian
- 67. Năm 2020, Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng Đề án và Quy chế Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Đội/Tổ thuộc Chi cục và đơn vị tương đương trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Trước khi ban hành, ban soạn thảo đề án đã rà soát đảm bảo phù hợp với chính sách, chủ **trương** đường lối của Đảng, Nhà nước cũng như các quy định tại Hệ thống văn bản Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn luật của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, các văn bản triển khai của Tổng cục Hải quan về công tác tổ chức cán bộ. Anh chị cho biết **Đề** án đã đảm bảo được yêu cầu nào đối với quyết định quản lý? (2)**
- A. Yêu cầu về tính hợp pháp
- B. Yêu cầu về tính hệ thống
- C. Yêu cầu về tính khoa học
- D. Yêu cầu về tính tối ưu
- E. Yêu cầu về tính linh hoạt

F. Yêu cầu về tính cô đọng, dễ hiểu

68. Đầu năm 2020, anh A là Giám đốc doanh nghiệp B quyết định đầu tư để sản xuất mặt hàng mới đưa ra thị trường. Tuy nhiên, đến cuối năm một số hạng mục đầu tư khác của công ty không đạt được mục tiêu lợi nhuận nên không có vốn để tiếp tục đầu tư cho dây chuyền sản xuất mới. Do vậy, không thể đưa sản phẩm mới ra mắt theo kế hoạch. Theo anh/chị quyết định đầu tư của anh A được đưa ra chưa tính đến yếu tố về nguồn lực nào sau đây? (1)

A. Nguồn lực về tài chính

B. Nhân lực để sản xuất

C. Nghiên cứu về nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm mới

D. Công nghệ để sản xuất sản phẩm

E. Lợi nhuận do quyết định đầu tư đem lại

F. Rủi ro khi quyết định đầu tư

69. Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hải Phòng quyết định điều động và bổ nhiệm công chức Nguyễn Văn A giữ chức vụ lãnh đạo cấp Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro thuộc Cục. Theo anh/chị quyết định được dựa trên căn cứ nào sau đây? (2)

A. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Hải quan TP. Hải Phòng

B. Căn cứ quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc của Tổng cục Hải quan

C. Căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ của đơn vị

D. Căn cứ vào đề xuất của các công chức Quản lý rủi ro tại các Chi cục

E. Căn cứ vào đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ

70. Để thuyết phục Lãnh đạo Tổng cục ra quyết định phê duyệt Đề án thí điểm Hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế xuất nhập khẩu nộp thừa điện tử", là trưởng nhóm xây dựng đề án, anh/chị cần thuyết minh theo những căn cứ nào sau đây? (3)

A. Xác định rõ mục đích và mục tiêu của Đề án để tạo thuận lợi cho Tổng cục Hải quan và doanh nghiệp thực hiện các quy định về thuế XNK.

B. Các nội dung thực hiện thí điểm của Đề án phù hợp với quy định về thuế XNK hiện hành.

C. Các giải pháp trong Đề án thí điểm mang lại lợi ích cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp; đáp ứng được yêu cầu cải cách của ngành Hải quan, liên thông với các Bộ, ngành trong thực hiện chính sách thuế.

D. Tổng cục Hải quan có đủ nguồn nhân lực để xây dựng và triển khai đề án

E. Công nghệ thông tin phát triển, cho phép doanh nghiệp, các đối tác hải quan truy cập và sử dụng hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử"

F. Công nghệ hiện hành có thể giúp Tổng cục Hải quan xây dựng hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế xuất nhập khẩu nộp thừa điện tử"

G. Các nội dung thực hiện thí điểm của Đề án phù hợp với các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

H. Các nội dung Đề án phù hợp với quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại Cục Thuế xuất nhập khẩu

I. Tổng cục Thuế có đủ nguồn nhân lực để xây dựng và triển khai đề án

J. Công nghệ hiện hành có thể giúp Tổng cục Thuế xây dựng hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế xuất nhập khẩu nộp thừa điện tử"

71. Hàng năm, trong các dịp lễ, Tết, Tổng cục Hải quan thường tổ chức gặp mặt, tặng quà đến những người đã nghỉ hưu, các đối tác quan trọng trong công việc. Hoạt động trên được quyết định trên căn cứ nào sau đây? (1)

A. Thông lệ xã hội

B. Quy định của pháp luật

C. Chính sách tiền tệ của nhà nước

D. Chính sách an sinh xã hội

E. Chính sách tài khóa của nhà nước

F. Môi trường của hệ thống

- 72. Là thành viên Nhóm triển khai xây dựng Đề án tái thiết kế tổng thể Hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng mô hình quản lý Hải quan thông minh. Theo anh/chị, để triển khai thực hiện Đề án cần huy động những nguồn lực nào sau đây? (3)**
- A. Nguồn nhân lực từ các đơn vị tham gia xây dựng và triển khai đề án trong ngành
 - B. Nguồn nhân lực từ các đơn vị tổ chức là đối tác của Tổng cục Hải quan trong quá trình xây dựng và triển khai đề án
 - C. Nguồn vật lực là cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, máy móc của ngành
 - D. Nguồn tài lực là nguồn vốn được giao để thực hiện đề án
 - E. Thời gian được giao để xây dựng và triển khai thực hiện đề án
 - F. Nguồn lực là hệ thống pháp luật về Hải quan
 - G. Nguồn kinh phí được giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập
- 73. Anh A là Giám đốc công ty B chuyên sản xuất các mặt hàng thời trang. Trong 1 tháng gần đây các sản phẩm của công ty thường xuyên bị lỗi, khách hàng khiếu nại gây thiệt hại đáng kể về kinh tế và ảnh hưởng đến uy tín của công ty. Sau khi phát hiện vấn đề, anh A cần thực hiện ngay việc gì trước tiên theo quy trình quyết định quản lý? (1)**
- A. Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng các sản phẩm bị lỗi
 - B. Đầu tư trang thiết bị mới thay thế
 - C. Luân chuyển nhân sự công ty
 - D. Xây dựng kế hoạch khắc phục tình trạng lỗi dây chuyền sản xuất sản phẩm
 - E. Chấm dứt hợp đồng với đối tác cung cấp nguyên liệu
- 74. Tháng 10 năm 2018, Phòng 1 - Cục Giám sát quản lý nhận thấy phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam tại cảng Hải Phòng và cảng Hồ Chí Minh với số lượng nhiều bất thường, ảnh hưởng đến môi trường, đặt Việt Nam vào nguy cơ trở thành bãi phế thải của thế giới. Để giải quyết vấn đề trên, theo anh/chị việc đầu tiên cần phải thực hiện là gì? (1)**
- A. Tìm hiểu nguyên nhân việc nhập khẩu phế liệu với số lượng nhiều bất thường so với năng lực sản xuất của các doanh nghiệp
 - B. Đưa ra các phương án giải quyết vấn đề nhập khẩu phế liệu
 - C. Đề xuất dừng việc nhập khẩu phế liệu qua đường biển
 - D. Thực hiện kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu qua cảng Hải Phòng và cảng Hồ Chí Minh
 - E. Đánh giá các ảnh hưởng việc nhập khẩu phế liệu với số lượng nhiều
- 75. Năm 2018, Cục Thuế xuất nhập khẩu nhận thấy hệ thống và quy trình miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa hiện hành còn một số hạn chế dẫn đến nhiều khó khăn cho người nộp thuế và công chức hải quan trong quá trình giải quyết các hồ sơ thuế. Theo anh/chị, để quyết định giải quyết vấn đề hay không, cần làm rõ những nội dung gì sau đây? (1)**
- A. Người nộp thuế và công chức hải quan có thể tự khắc phục, vượt qua được những hạn chế của Hệ thống thuế để đảm bảo công việc được thực hiện dễ dàng và thuận lợi?
 - B. Những hạn chế của Hệ thống thuế hiện hành có nhất thiết cần phải giải quyết ngay không?
 - C. Chi phí và lợi ích của việc hoàn thiện, xây dựng mới Hệ thống thuế?
 - D. Hoàn thiện Hệ thống thuế có khó khăn và phức tạp không?
 - E. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phải hoàn thiện, xây dựng mới Hệ thống thuế để khắc phục những hạn chế của Hệ thống thuế hiện hành không?
 - F. Những hạn chế của Hệ thống thuế hiện hành liên quan đến ai?
 - G. Những hạn chế của Hệ thống thuế hiện hành xuất hiện từ bao giờ?
 - H. Những hạn chế của Hệ thống thuế hiện hành gây ảnh hưởng ở đâu?
- 76. Theo anh/ chị, tại sao Tổng cục Hải quan đặt ra vấn đề cần phải tái thiết kế **tổng** thể Hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng mô hình quản lý Hải quan thông minh? (3)**
- A. Mô hình quản lý nghiệp vụ Hải quan hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý Hải quan trong tình hình mới, chưa có sự liên kết giữa các khâu, ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu chung của Tổng cục cũng như phát triển kinh tế - xã hội của đất nước
 - B. Các phần mềm nghiệp vụ Hải quan xuất hiện rất nhiều nhưng không tương thích dẫn đến mất nhiều thời gian trong xử lý công việc và việc chia sẻ kết nối thông tin giữa các cơ quan, đơn vị

còn hạn chế. Điều này làm ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả xử lý công việc của Tổng cục, nhất là trong bối cảnh toàn ngành đang phải tinh giản biên chế.

- C. Nếu không tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng mô hình quản lý hải quan thông minh, **Tổng** cục Hải quan sẽ không đạt được mục tiêu giảm chi phí, thời gian thông quan cho các doanh nghiệp đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của công chức Hải quan, có thể quản lý chặt chẽ hơn các doanh nghiệp có độ rủi ro cao
- D. Mô hình quản lý nghiệp vụ Hải quan hiện nay mặc dù đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Hải quan trong tình hình mới, nhưng vẫn có thể tiếp tục nâng cấp, giúp Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đứng đầu thế giới về nghiệp vụ này
- E. Hệ thống hiện hành đang đáp ứng tốt các yêu cầu xử lý công việc hiện nay của ngành. Tuy nhiên các phần mềm này vẫn chưa tận dụng được nhiều công nghệ ngày càng hiện đại, tiên tiến của thế giới
- 77. Tháng 10/2020, Tổng cục Hải quan có công văn hướng dẫn thực hiện ký kết hợp đồng lao động và xếp lương theo Nghị định số 161/2018/ND-CP. Tuy nhiên, việc thay đổi trong quyết định không quy định bậc lương và hệ số lương mà quy đổi hệ số chênh lệch giữa 02 bậc lương liền kề ra tiền đồng dẫn tới các vướng mắc trong việc xây dựng bảng lương và chi trả tiền lương cho người lao động. Là lãnh đạo phụ trách chính sách tiền lương, những nội dung nào là cơ sở để quyết định cần phải giải quyết vấn đề xảy ra nêu trên? (2)**
- A. Vấn đề xảy ra có tính cấp bách, nếu không giải quyết sẽ chậm lương ảnh hưởng tới cuộc sống của người lao động
- B. Vấn đề này liên quan tới người lao động làm việc cho Tổng cục Hải quan, thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Tổng cục Hải quan giải quyết
- C. Vấn đề xảy ra có kế hoạch từ trước
- D. Vấn đề chưa có tính cấp bách vì có văn bản quy phạm pháp luật quy định
- E. Vấn đề thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ Nội vụ
- 78. Theo anh/chị, vấn đề nào sau đây buộc Chính Phủ phải ra quyết định giải quyết vấn đề? (1)**
- A. Cuối tháng 3/2020, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long dẫn đến nguy cơ mất mùa sản lượng gạo. Đồng thời dịch Covid bùng phát ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới dẫn đến nhu cầu trữ gạo, đảm bảo an toàn lương thực quốc gia
- B. Lo ngại ảnh hưởng của dịch Covid-19, Chính phủ đã quy định hạn ngạch xuất khẩu gạo, khiến nhiều doanh nghiệp mặc dù đã chuyển gạo đến cảng nhưng không xuất khẩu được, tổn rất nhiều tiền bồi thường hợp đồng xuất khẩu gạo đã ký kết cũng như chi phí logistic. Nông dân đứng trước nguy cơ được mùa mất giá vì không có ai thu mua
- C. Do mưa thuận gió hòa, dự kiến năm nay đồng bằng sông Cửu Long sẽ bội thu gạo
- D. Tháng 4/2021, hạn hán và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long dẫn đến nguy cơ giảm sản lượng gạo
- E. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu mua gạo để dự trữ lương thực của các quốc gia trên thế giới tăng cao
- 79. Năm 2018, Cục Thuế xuất nhập khẩu nhận thấy hệ thống và quy trình miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa hiện hành còn nhiều hạn chế. Lãnh đạo Cục Thuế Xuất nhập khẩu đã dự kiến xử lý vấn đề bằng cách xây dựng hệ thống Thuế điện tử. Theo anh/chị cần xác định mục tiêu nào sau đây cho hệ thống này? (3)**
- A. Tạo thuận lợi cho người nộp thuế xuất nhập khẩu
- B. Đảm bảo việc xử lý các hồ sơ thuế xuất nhập khẩu được chính xác, nhanh chóng, thuận lợi, giảm thời gian và chi phí phát sinh
- C. Tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thu hút đầu tư, đáp đúng chủ trương của Chính phủ về việc xây dựng Chính phủ điện tử
- D. Giúp các cơ quan quản lý trong việc thực hiện công tác quản lý thuế, giảm thời gian, chi phí khi xử lý hồ sơ thuế xuất nhập khẩu
- E. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ công tác quản lý, kết nối với các cơ sở dữ liệu điện tử khác của cơ quan hải quan, cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng
- F. Phục vụ yêu cầu kiểm tra, báo cáo, thống kê lĩnh vực thuế xuất nhập khẩu

- G. Tạo thuận lợi cho người nộp thuế thu nhập của doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa
- H. Tăng cường năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp
- I. Giúp các doanh nghiệp và người dân đạt được mục tiêu xây dựng doanh nghiệp điện tử
- 80. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2185/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020. Là trưởng phòng kiêm trưởng nhóm chuyên gia, khi triệu tập cuộc họp để thảo luận tìm kiếm các phương án xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao theo quyết định trên, anh chị cần lưu ý điều gì để có thể tìm kiếm được những phương án tốt nhất? (2)**
- A. So sánh với các Bộ, ngành khác; các quốc gia khác để xem họ giải quyết các vấn đề tương tự như thế nào
- B. Tổ chức thảo luận về việc "Chúng ta nên xem xét các phương án nào?", "Chúng ta nên trả lời thế nào trước những mối quan tâm về cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN"?
- C. Thỉnh thoảng xem xét lại các phương án nhóm chuyên gia đã bỏ qua
- D. Có thể kết hợp những đặc điểm tốt nhất của hai hoặc nhiều phương án để trở thành phương án tốt hơn
- E. Mời các chuyên gia về một cửa quốc gia từ các Bộ ngành khác tham dự
- F. Mời các chuyên gia công nghệ thông tin từ các tập đoàn, công ty công nghệ thông tin tư nhân uy tín hiện nay
- G. Khuyến khích các thành viên trong nhóm động não tư duy, xác định các phương án xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN từ **nhiều** khía cạnh, cách tiếp cận khác nhau
- H. Sẵn sàng xem xét và tổ chức thảo luận các quan điểm, giải pháp khác với quan điểm của chính mình
- I. Chỉ nên tập trung thảo luận về quan điểm của chuyên gia có kinh nghiệm nhất
- J. Chỉ tập trung vào một phương án dễ thực hiện nhất
- K. Khuyến khích các thành viên trong nhóm động não tư duy, xác định phương án xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN theo cách tiếp cận của mình
- L. Chỉ mời các chuyên gia công nghệ thông tin trong ngành dự họp
- 81. Năm 2020, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng **Đề án và Quy chế** Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp **Đội/tổ** thuộc Chi cục và đơn vị tương đương trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Tổ xây dựng Đề án đã dự thảo bốn phương án tổ chức thi. Là trưởng nhóm xây dựng Đề án, anh chị có những nhiệm vụ nào trong quá trình đánh giá và lựa chọn phương án xây dựng Đề án? (3)**
- A. Dự báo ảnh hưởng của các phương án tổ chức thi thí điểm
- B. Đánh giá các ảnh hưởng của từng phương án tổ chức thi thí điểm theo các tiêu chí đánh giá đã xác định
- C. So sánh các phương án tổ chức thi thí điểm thông qua hệ thống tiêu chí để lựa chọn phương án tối ưu
- D. Rà soát hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến tổ chức thi tuyển công chức
- E. Xác định mục tiêu của kỳ thi thí điểm
- F. Đánh giá các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp **Đội/ Tổ**
- 82. Tổng cục Hải quan ban hành **Kế** hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2020. Để tổ chức thực hiện kế hoạch tại đơn vị mình, anh/ chị cần thực hiện nội dung công việc nào sau đây? (2)**
- A. Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của đơn vị mình
- B. Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp tại các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch đã được phê duyệt

- C. Kiểm tra việc thực hiện các nội dung về đối tác hải quan doanh nghiệp tại các đơn vị trực thuộc
- D. So sánh hiệu quả triển khai tại đơn vị mình với các đơn vị khác trong ngành
- E. Dự báo về các hiệu quả do việc thực hiện kế hoạch đem lại
- 83. Để tổng kết việc thực hiện Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2020, Ban cải cách hiện đại hóa có công văn đề nghị các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện công tác phát triển quan hệ đối tác Hải quan-doanh nghiệp 2020. Là lãnh đạo văn phòng cấp Cục, theo anh/chị, việc tổng kết đánh giá công tác phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2020 cần đảm bảo những yêu cầu gì sau đây? (3)**
- A. Xác định những thành công của việc thực hiện Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2020 và những cơ hội do thành công đó đem lại cho các đối tượng quản lý
- B. Chỉ rõ những sai lầm, thiếu sót, những mục tiêu, nhiệm vụ còn chưa đạt được và phân tích nguyên nhân
- C. Đánh giá hiệu quả của Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan -Doanh nghiệp năm 2020
- D. Phát hiện những vấn đề, những cơ hội, thách thức đối với công tác phát triển quan hệ đối tác Hải quan -Doanh nghiệp ngành Hải quan để tiếp tục đề xuất, kiến nghị các sáng kiến, giải pháp
- E. Điều tra việc thực hiện Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan -Doanh nghiệp năm 2020
- F. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị (cuộc họp) tổng kết việc thực hiện Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2020
- 84. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2185/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020. Để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao theo quyết định trên, Tổng cục Hải quan cần mời một số chuyên gia tư vấn. Là trưởng phòng chịu trách nhiệm đánh giá và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề, anh/chị cần tìm các chuyên gia đáp ứng được những tiêu chuẩn gì sau đây? (3)**
- A. Có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm rộng trên lĩnh vực Công nghệ thông tin
- B. Có định hướng tâm lý hướng về tương lai, nắm bắt được định hướng phát triển Chính phủ điện tử, định hướng xây dựng cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN của Chính phủ
- C. Am hiểu sự vận động và phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin, đồng thời am hiểu về cơ sở hạ tầng thông tin trong cơ quan nhà nước
- D. Có ý thức độc lập suy nghĩ và có ý thức tiếp thu ý kiến của người khác
- E. Có năng lực phân tích và tổng hợp
- F. Có kỹ năng lãnh đạo
- G. Có kỹ năng quản lý bao gồm hoạch định, tổ chức và điều hành
- H. Có kỹ năng truyền thông tốt, đặc biệt là truyền thông công cộng (thông báo, nói, nghe và viết)
- I. Có kỹ năng giao tiếp tinh tế, linh hoạt, khéo léo
- 85. Năm 2020, Vụ Tổ chức xây dựng Đề án bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Đội/tổ thuộc Chi cục và tương đương. Tuy nhiên, đây là công việc chưa có tiền lệ và rất khó để tính toán những ảnh hưởng của Đề án trên diện rộng đối với việc thực hiện các công tác chuyên môn của toàn ngành. Theo anh/chị, việc xây dựng dự thảo phương án nói trên nên thực hiện theo phương pháp nào? (1)**
- A. Phương pháp mô phỏng và thử nghiệm
- B. Phương pháp phân tích toán học
- C. Phương pháp trực giác
- D. Phương pháp điều tra nghiên cứu
- E. Phương pháp dự báo khoa học
- F. Phương pháp dự báo tương tự
- G. Phương pháp dự báo trực quan
- 86. Tháng 8 năm 2020, theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục, Cục Thuế xuất nhập khẩu đã tổ chức triển khai thí điểm Hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử". Việc xây dựng phương án thí điểm nói trên thực hiện theo phương pháp mô phỏng thử nghiệm. Là trưởng phòng Cục Thuế xuất nhập khẩu được giao nhiệm vụ xây dựng phương án thí điểm, theo anh/chị, khi sử dụng phương pháp này cần đặc biệt lưu ý những điều gì sau đây? (3)**

- A. Cần lựa chọn đối tượng thử nghiệm một cách thận trọng
 - B. Thử nghiệm với thái độ khoa học
 - C. Lựa chọn nơi thử nghiệm hội tụ được những điều kiện điển hình của toàn cục
 - D. Việc thử nghiệm phải được tiến hành chặt chẽ theo phương án đã được quyết định
 - E. Xác định được các yếu tố tạo nên sự tương tự giữa hiện tượng cần quan tâm với bản mẫu
 - F. Phải lựa chọn mô hình tương tự phản ánh bản chất của các hiện tượng tương đồng
 - G. Phải xác định độ trễ theo thời gian của mô hình mô phỏng
- 87. Tháng 8 năm 2020, theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục, Cục Thuế xuất nhập khẩu đã tổ chức triển khai thí điểm Hệ thống "Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử". Việc xây dựng phương án thí điểm nói trên thực hiện theo phương pháp mô phỏng thử nghiệm. Là trưởng phòng Cục Thuế xuất nhập khẩu được giao nhiệm vụ xây dựng phương án thí điểm, theo anh/chị, khi sử dụng phương pháp mô phỏng thử nghiệm trên có những ưu điểm gì sau đây? (2)**
- A. Kết quả thử nghiệm là cơ sở để đánh giá các phương án thí điểm
 - B. Việc mô phỏng và thử nghiệm không cần xây dựng và vận hành trên thực tế
 - C. Thích hợp với các vấn đề đã có tiền lệ, ít phức tạp
 - D. Thích hợp với các vấn đề có thể định lượng hoặc trực tiếp tìm lời giải
 - E. Việc mô phỏng và thử nghiệm cần xây dựng và vận hành trên thực tế
- 88. Năm 2019, Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện đánh giá năng lực đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Trước khi triển khai trong toàn ngành, Tổng cục đã tổ chức thí điểm tại một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Theo anh/ chị việc thí điểm triển khai trước tại một số đơn vị nhằm mục đích gì? (3)**
- A. Kiểm nghiệm trên thực tế phương pháp đã xây dựng để sửa chữa và hoàn thiện phương pháp đánh giá năng lực
 - B. Đánh giá mức độ đáp ứng của phần mềm thi đánh giá năng lực
 - C. Có được các bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai trên thực tế tại các đơn vị
 - D. Xác định mục đích của việc đánh giá năng lực công chức
 - E. Thông qua kết quả thi của các công chức tại các đơn vị thí điểm để dự đoán trình độ năng lực của công chức trong toàn ngành